

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 34/2019/TLST- DS ngày 01/4/2019, về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng”.

Xét thấy: Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank); Địa chỉ trụ sở: Số 57, phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt C; Chức vụ: Trưởng nhóm tố tụng và ông Vũ Nghị L; Chức vụ: Chuyên viên tố tụng (Giấy uỷ quyền số 04/2019/UQ-TPB.RB ngày 19/12/2018).

Bị đơn: 1. Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1980;

2. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1977;

Cùng cư trú tại: Số nhà 23, ngách 124/7/3, tổ dân phố 1 M, phường T, quận N, TP. H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ông Trần Văn Th, bà Trịnh Thị N nợ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) số tiền gốc là 408.677.686 đồng; Nợ lãi trong hạn là 77.988.033 đồng; Lãi quá hạn là 25.989.109 đồng; Tổng cộng là 512.654.828 đồng theo Hợp đồng cho vay số 1129/2017/HDTD/TTB.MB2/01 ngày 10/07/2017;

2.2. Ông Trần Văn Th, bà Trịnh Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) tổng số tiền là 512.654.828 đồng (Trong đó nợ gốc là 408.677.686 đồng; Lãi trong hạn là 77.988.033 đồng; Lãi quá hạn là 25.989.109 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận theo Hợp đồng cho vay số 1129/2017/HDTD/TTB.MB2/01 ngày 10/07/2017; Phụ lục Hợp đồng số 01 kèm

theo Hợp đồng cho vay số 1129/2017/HDTD/TTB MB2/01 ngày 10/07/2017; Giấy đề nghị giải ngân kiêm KUNN số 1129/2017/GNN/TTB MB2/01 kể từ ngày 09/11/2019 cho đến khi ông Thịnh, bà Nga tắt toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Văn Th, bà Trịnh Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất số 176, tờ bản đồ số 09, tại thôn Trí Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Diện tích sử dụng 313m²; Mục đích sử dụng: đất ở nông thôn 250m², đất trồng cây lâu năm khác 63m²; Thời hạn sử dụng: đất ở nông thôn, lâu dài, đất trồng cây lâu năm khác 10/2051 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 366310, số vào sổ cấp GCN: 000197, do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/06/2010 cho bà Trịnh Thị N theo Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo số 1129/2017/HDBD/TTB MB2/01.

Trường hợp bán án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Ông Trần Văn Th, bà Trịnh Thị N tự nguyện chịu cả 12.253.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) số tiền **10.800.000đ** (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do ông Vũ Nghị Lực đại diện nộp theo biên lai số AK/2010/0008381 ngày 27/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vinh